



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 9.2026



Bản tin này tóm tắt và tổng hợp các thông tin nổi bật. Áp dụng trường hợp cụ thể cần đọc toàn văn bản pháp luật hoặc tham khảo sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của VTAC

Nội dung chính



Quản lý thuế: Quy định về giảm thuế, hướng dẫn tỷ giá trên hóa đơn, lưu ý thời hạn nộp thuế và các thói quen hạn chế rủi ro về thuế



Thuế GTGT: Lưu ý thời điểm lập hóa đơn, xuất hóa đơn hàng mẫu dùng thử không thu tiền và hoàn thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết từ 300 triệu đồng



Thuế TNDN: Lưu ý về chi phí được trừ khi trả lương theo ủy quyền của người lao động và chi phí quản lý đại lý bảo hiểm cá nhân



Thuế TNCN: Quy định về thuế TNCN đối với thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và lưu ý điều kiện đăng ký người phụ thuộc



Các loại thuế, phí khác: Quy định về giảm lệ phí trước bạ đối với nhà, đất, phương tiện và thuế nhà thầu đối với dịch vụ vận tải quốc tế



Quỹ tín dụng nhân dân: Quy định mới về các tỷ lệ an toàn và kế hoạch kiểm toán nội bộ của Quỹ tín dụng nhân dân



Giảm **30%** thuế TNCN phải nộp đối với

Thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú có doanh thu hằng năm **không quá 10 tỷ đồng**, áp dụng cho kỳ tính thuế 2026 và 2027.



Căn cứ Nghị quyết số 43/2026/QH16 có hiệu lực từ ngày 24/8/2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026 và 2027



Giảm **30%** thuế TNDN phải nộp đối với

Doanh nghiệp, tổ chức thành lập theo pháp luật Việt Nam có doanh thu hằng năm **không quá 10 tỷ đồng**, áp dụng cho kỳ tính thuế 2026 và 2027. **Trừ** doanh nghiệp được hình thành từ việc chia, tách sau ngày Nghị quyết 43/2026/QH16 có hiệu lực nếu tổng doanh thu của các doanh nghiệp sau chia, tách trên 10 tỷ đồng/năm.

Trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN, mức giảm 30% được tính trên số thuế phải nộp sau khi đã trừ ưu đãi thuế.



Đối với các trường hợp khai thuế, khoản thu khác bằng ngoại tệ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 252/2026/NĐ-CP → tỷ giá khai thuế **thực hiện quy đổi theo Điều 14 Nghị định 252/2026/NĐ-CP.**



Trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo pháp luật về ngoại hối thì hóa đơn ghi bằng ngoại tệ và thể hiện tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam → tỷ giá trên hóa đơn là tỷ giá giao dịch thực tế được xác định theo pháp luật về kế toán, tức là **thực hiện theo quy định tại Thông tư 99/2025/TT-BTC.**



Trích Công văn số 6810/CT-QLNT của Cục Thuế ngày 14/9/2026

Theo công văn này chỉ mới hướng dẫn thay đổi tỷ giá thể hiện trên hóa đơn, tỷ giá kê khai thuế đối với nghiệp vụ phát sinh ngoại tệ thì chưa thay đổi so với Nghị định 252/2026/NĐ-CP

Đối với trường hợp NNT tự tính thuế (tự khai, tự nộp):

- Khai thuế thông thường: Hạn nộp tiền chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.
- Khai bổ sung (khi có sai sót): Hạn nộp tiền được tính theo hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế gốc (kỳ có sai sót).
- Tạm nộp theo quý: Thực hiện theo quy định riêng cho từng sắc thuế.

Đối với trường hợp cơ quan thuế (hoặc cơ quan nhà nước) tính và thông báo:

- Hạn nộp tiền là ngày được ghi cụ thể trên Thông báo, Quyết định hoặc văn bản xử lý của cơ quan thuế và cơ quan có thẩm quyền.

* Một số lưu ý:

- Khi có khiếu nại, khởi kiện: Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, khởi kiện về số tiền thuế/phạt, NNT vẫn phải nộp đầy đủ và đúng hạn số tiền theo Thông báo, Quyết định hoặc văn bản xử lý của cơ quan thuế và cơ quan có thẩm quyền trừ khi có Quyết định tạm đình chỉ thi hành Thông báo/Quyết định/văn bản xử lý thuế từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Trường hợp bất khả kháng, người nộp thuế khai theo tháng, quý, năm hoặc từng lần phát sinh nghĩa vụ có thể được gia hạn nộp hồ sơ khai thuế không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ.
- Mức tiền chậm nộp là 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

Kiểm tra thông tin đăng ký thuế: Bảo đảm tên, địa chỉ, số điện thoại, email và các thông tin đăng ký luôn chính xác.

Kiểm tra tài khoản thuế điện tử: Không bỏ sót thông báo, yêu cầu hoặc nghĩa vụ đến hạn.

Lập lịch khai và nộp thuế: Đặt lịch nhắc trước hạn thay vì chờ đến ngày cuối cùng.

Đối chiếu hóa đơn - doanh thu - hồ sơ khai thuế: Thường xuyên kiểm tra dữ liệu để phát hiện sai lệch.

Kiểm tra kết quả nộp tiền: Nộp tiền xong cần kiểm tra khoản nộp đã được ghi nhận đúng nghĩa vụ.

Phát hiện sai sót thì xử lý sớm: Không để sai sót kéo dài qua nhiều kỳ.

Có thay đổi thì cập nhật ngay: Đặc biệt là địa chỉ, thông tin liên hệ, người đại diện và tình trạng hoạt động.

Theo dõi nợ thuế: Không để khoản nợ nhỏ kéo dài thành khoản nợ lớn kèm tiền chậm nộp và rủi ro cưỡng chế.

☞ Xem thêm Tài liệu tuyên truyền của Cục Thuế kèm theo Công văn 6436/CT-PC ngày 28/8/2026 để nắm được các nội dung cơ bản NNT cần biết và thực hiện đúng quy định pháp luật.

Bán hàng hóa:

- ▶ Là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.
- ▶ Trường hợp phát sinh giao dịch vào ban đêm, ngoài giờ làm việc, không có phần mềm hóa đơn điện tử tự động: Chậm nhất ngày làm việc tiếp theo sau.

Cung cấp dịch vụ:

- ▶ Là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.
- ▶ Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ: thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền.
- ▶ Không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc theo quy định Bộ luật Dân sự.



Xây dựng, lắp đặt:

- ▶ Là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình hoặc khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành theo quy định không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng:

- ▶ Chưa chuyển giao quyền sở hữu/quyền sử dụng: Lập hóa đơn ngày thu tiền hoặc theo thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng.
- ▶ Đã chuyển giao quyền sở hữu/quyền sử dụng: Lập hóa đơn đúng ngày bàn giao, không phân biệt đã thu đủ tiền hay chưa.



Xuất khẩu hàng hóa (kể cả gia công xuất khẩu):

- ▶ Người bán tự xác định thời điểm lập hóa đơn thương mại điện tử, hóa đơn GTGT điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan.

Dịch vụ phát sinh thường xuyên, cần đối soát số liệu (điện, nước, truyền hình, thương mại điện tử, logistics, bưu chính, chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, công nghệ số, CNTT, taxi doanh nghiệp...):

- ▶ Thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước.



Trường hợp xuất hàng mẫu cho khách hàng dùng thử không thu tiền được thực hiện đúng trình tự, thủ tục khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại: Khi xuất hàng hóa doanh nghiệp lập hóa đơn theo quy định tại **Điều 4.1 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP**, trên hoá đơn, **giá tính thuế được xác định bằng không (0)**.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng KHÔNG thực hiện theo quy định về khuyến mại của pháp luật về thương mại: Giá tính thuế thực hiện như hàng hóa biểu, tặng, cho (giá tính thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này) quy định tại **Điều 6.1 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP**.

Trường hợp xuất khẩu hàng mẫu không thu tiền **ra nước ngoài không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt**: Doanh nghiệp không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, không phải tính thuế GTGT đầu ra theo quy định tại **Điều 28.9 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP**. Doanh nghiệp căn cứ theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và tờ khai Thuế GTGT mẫu số 01/GTGT tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC để thực hiện kê khai theo quy định.



Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ **300 triệu đồng trở lên** thì **được xem xét hoàn thuế giá trị gia tăng** theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác.



Cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thực hiện theo quy định tại **Điều 7 Thông tư số 69/2025/TT-BTC**, trong đó số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (bao gồm tài sản cố định), dịch vụ kỳ trước chuyển sang và số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (bao gồm tài sản cố định), dịch vụ phát sinh trong kỳ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được tổng hợp để xác định số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Cách thức kê khai các chỉ tiêu: được hướng dẫn rõ tại từng mẫu biểu ban hành kèm theo **Thông tư số 81/2021/TT-BTC** (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2025/TT-BTC).

Trường hợp người lao động không thể nhận lương trực tiếp thì doanh nghiệp có thể trả lương cho **người được người lao động ủy quyền hợp pháp** theo quy định tại **khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14**. Việc ủy quyền cần phải đảm bảo về nội dung và hình thức ủy quyền theo quy định tại Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13.

Các khoản tiền lương tiền công này được xác định là **chi phí được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu **đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9** và **không thuộc các trường hợp không được trừ** theo quy định tại Điều 10 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.



Đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam:



- Khoản chi quản lý các đại lý bảo hiểm cá nhân **là khoản chi thuộc chi phí của nguồn phí bảo hiểm, và**
- **Được tính vào chi phí được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN **nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP**, gồm: khoản chi thực tế phát sinh, liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; và đáp ứng điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp thuộc diện phải áp dụng theo quy định.

- ✓ Chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo **quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan; thể hiện tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế tài chính hoặc các văn bản có giá trị pháp lý khác của Công ty.**
- ✓ Trường hợp Công ty là đơn vị **trực tiếp chi trả thù lao** cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên thì **Công ty có trách nhiệm kê khai, khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi thực hiện chi trả**, theo quy định tại Điều 50 Nghị định 253/2026/NĐ-CP.



- ✓ Trường hợp cha, mẹ đẻ của người nộp thuế **đã hết tuổi lao động hoặc không có khả năng lao động** VÀ thuộc trường hợp **không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không quá 03 triệu đồng/tháng** thì mới được tính là **người phụ thuộc để tính giảm trừ gia cảnh**.
 - ✓ Nếu cha, mẹ đẻ của người nộp thuế **vẫn trong độ tuổi lao động** thì phải **ĐÁP ỨNG ĐỒNG THỜI** các điều kiện: **Không có khả năng lao động** (người có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên xác định theo quy định của pháp luật) VÀ **không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 03 triệu đồng** thì mới được tính là người phụ thuộc để tính giảm trừ gia cảnh.
- ➡ Do đó, trường hợp cha đẻ có thu nhập không vượt quá 03 triệu đồng/tháng nhưng chưa hết tuổi lao động và vẫn còn có khả năng lao động thì không được tính là người phụ thuộc để tính giảm trừ gia cảnh.



Giảm lệ phí trước bạ đối với nhà, đất và phương tiện

Đối với nhà, đất nhận chuyển nhượng: **Giảm 10%** mức thu lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định.

Đối với ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống: **Giảm 50%** mức thu lệ phí trước bạ từ lần đăng ký thứ 2 trở đi theo quy định.

Đối với xe mô tô: **Giảm 100%** mức thu lệ phí trước bạ từ lần đăng ký thứ 2 trở đi theo quy định. Xe mô tô quy định tại điểm này được xác định theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.



Giảm lệ phí trước bạ đối với nhà, đất và phương tiện

Lưu ý:

- Chính sách nêu trên chỉ áp dụng **01 lần duy nhất** đối với mỗi loại tài sản (nhà, đất; ô tô; xe mô tô) cho **01 công dân kể từ ngày 15/8/2026 đến hết ngày 28/02/2027**.
- Số tiền lệ phí trước bạ **được giảm tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở** tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.

Điều kiện giảm lệ phí trước bạ: Công dân phải sử dụng **tài khoản định danh điện tử mức độ 2**, thực hiện khai, nộp hồ sơ bằng phương thức điện tử và đáp ứng các điều kiện sau:

- Nhà, đất: Bên chuyển nhượng phải tích hợp trên VNeID 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản, mã số thuế cá nhân và thông tin quyền sử dụng đất.
- Ô tô, xe mô tô: Bên chuyển nhượng phải tích hợp trên VNeID 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản, mã số thuế cá nhân và thông tin đăng ký xe.
- Cơ quan có thẩm quyền cung cấp, xác thực thông tin trên hệ thống; cơ quan thuế căn cứ kết quả xác thực để xác định nghĩa vụ và trường hợp được giảm lệ phí trước bạ.

Thuế nhà thầu đối với dịch vụ vận tải quốc tế

Đối với khoản thu nhập mà Nhà thầu nước ngoài nhận được từ việc thực hiện **dịch vụ vận chuyển quốc tế chiều từ Việt Nam đi nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu nước ngoài;**

Đối với các khoản thu nhập của tổ chức, cá nhân nước ngoài nhận được từ **dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam thì thuộc đối tượng KHÔNG áp dụng thuế đối với nhà thầu nước ngoài.**

Phí vận chuyển nếu được xác định là vận tải quốc tế, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Điều 18 Nghị định 181/2025/NĐ-CP thì **được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%.**



Từ 01/11/2026, quỹ tín dụng nhân dân phải bảo đảm các tỷ lệ an toàn nào?

Theo quy định tại **Thông tư 40/2026/TT-NHNN** (*Có hiệu lực từ 01/11/2026*), quỹ tín dụng nhân dân phải bảo đảm 4 tỷ lệ an toàn trong hoạt động, gồm:

- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu;
- Tỷ lệ khả năng chi trả;
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn;
- Tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi so với vốn chủ sở hữu.

Ngoài ra, quỹ tín dụng nhân dân còn phải tuân thủ quy định về **Hạn chế, giới hạn cho vay** nhằm bảo đảm an toàn hoạt động.

Mức cụ thể của từng tỷ lệ được quy định như sau:

Từ 01/11/2026, quỹ tín dụng nhân dân phải bảo đảm các tỷ lệ an toàn nào?

1) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8%

Quỹ tín dụng nhân dân phải duy trì tỷ lệ an toàn vốn **tối thiểu ở mức 8%**.

Tỷ lệ này được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ an toàn vốn} = \text{Vốn tự có} \div \text{Tổng tài sản "Có" rủi ro} \times 100\%$$

Trong đó:

- + Vốn tự có được xác định theo Điều 8.3 Thông tư 40/2026/TT-NHNN;
- + Tổng tài sản "Có" rủi ro được xác định theo Điều 8.4 Thông tư 40/2026/TT-NHNN.



Từ 01/11/2026, quỹ tín dụng nhân dân phải bảo đảm các tỷ lệ an toàn nào?

2) Tỷ lệ khả năng chi trả tối thiểu là 100%

Khi kết thúc ngày làm việc, QTNND phải duy trì **tối thiểu 100% đối với cả 2 tỷ lệ sau:**

- (i) Tỷ lệ khả năng chi trả trong ngày làm việc tiếp theo;
- (ii) Tỷ lệ khả năng chi trả trong khoảng thời gian 7 ngày làm việc tiếp theo.



Tỷ lệ này được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ khả năng chi trả} = \text{Tài sản "Có" có thể thanh toán ngay} \div \text{Tài sản "Nợ" phải thanh toán} \times 100\%$$

Trong đó: Tài sản "Có" có thể thanh toán ngay và Tài sản "Nợ" phải thanh toán được xác định theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 40/2026/TT-NHNN.

Từ 01/11/2026, quỹ tín dụng nhân dân phải bảo đảm các tỷ lệ an toàn nào?

3) Tỷ lệ vốn ngắn hạn dùng để cho vay trung và dài hạn tối đa 30%

QTDND phải duy trì tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn **tối đa là 30%**.

Tỷ lệ này được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn} = \frac{(\text{Tổng dư nợ cho vay trung, dài hạn} - \text{Tổng nguồn vốn trung, dài hạn})}{\text{Nguồn vốn ngắn hạn}} \times 100$$

Trong đó:

- Tổng dư nợ cho vay trung, dài hạn: các khoản cho vay có thời hạn còn lại trên 01 năm, không bao gồm khoản cho vay theo ủy thác.
- Nguồn vốn trung, dài hạn: gồm một số nguồn vốn chủ sở hữu, lợi nhuận chưa phân phối và các khoản tiền gửi, khoản vay có thời hạn còn lại trên 01 năm.
- Nguồn vốn ngắn hạn: gồm tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi, khoản vay có thời hạn còn lại đến 01 năm.

*Lưu ý: Trường hợp dư nợ cho vay trung, dài hạn nhỏ hơn nguồn vốn trung, dài hạn: **tỷ lệ được xác định bằng 0%**.*

Điều 1.1, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư 40/2026/TT-NHNN (có hiệu lực từ 01/11/2026)

Từ 01/11/2026, quỹ tín dụng nhân dân phải bảo đảm các tỷ lệ an toàn nào?

4) Tổng mức nhận tiền gửi không vượt quá 20 lần vốn chủ sở hữu

Quỹ tín dụng nhân dân phải duy trì tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi so với vốn chủ sở hữu **không vượt quá 20 lần**.

Tỷ lệ này được xác định theo công thức:

Tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi so với vốn CSH = Tổng mức nhận tiền gửi ÷ Vốn chủ sở hữu

Trong đó:

- Tổng mức nhận tiền gửi: gồm tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm bằng VND của thành viên, tổ chức, cá nhân.
- Vốn chủ sở hữu: được xác định theo số liệu trên bảng cân đối tài khoản kế toán tại thời điểm tính tỷ lệ.



Từ 01/11/2026, quỹ tín dụng nhân dân phải bảo đảm các tỷ lệ an toàn nào?

5) Hạn chế, giới hạn cho vay

- ▶ Quỹ tín dụng nhân dân căn cứ vốn tự có để xác định hạn chế, giới hạn cho vay theo Luật Các tổ chức tín dụng.
- ▶ Hội đồng quản trị phải thông qua khoản vay từ 100 triệu đồng trở lên đối với người thẩm định, người xét duyệt cho vay (hoặc mức thấp hơn theo quy định nội bộ).
- ▶ Các khoản vay thuộc diện hạn chế phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước và công khai trước Đại hội thành viên.
- ▶ Dư nợ cho vay đối với thành viên là pháp nhân không vượt quá tổng vốn góp và tiền gửi của pháp nhân tại quỹ tại mọi thời điểm.
- ▶ Dư nợ đối với khách hàng không phải thành viên không vượt quá số dư tiền gửi, sổ tiết kiệm tại mọi thời điểm.
- ▶ Một số khoản vay được miễn áp dụng giới hạn, như khoản vay từ nguồn vốn ủy thác mà quỹ không chịu rủi ro và khoản vay được bảo đảm toàn bộ bằng tiền gửi tại chính quỹ.

Điều 1.1, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư 40/2026/TT-NHNN (có hiệu lực từ 01/11/2026)

Quy định mới về kế hoạch kiểm toán nội bộ của Quỹ tín dụng nhân dân từ 01/01/2027

- ✓ Kiểm toán nội bộ được thực hiện **hàng năm** và **đột xuất** theo quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; **QTDND phải lập thêm kế hoạch kiểm toán nội bộ đối với hoạt động cho vay hàng quý.**
- ✓ Kế hoạch kiểm toán hàng năm do Ban kiểm soát ban hành theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ, sau khi tham khảo ý kiến HĐQT/HĐTV và Giám đốc, bảo đảm:

1

Đánh giá mức độ rủi ro của các hoạt động, quy trình, bộ phận theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát; ưu tiên nguồn lực và kiểm toán ít nhất 1 lần/năm đối với các đối tượng rủi ro cao

2

Đảm bảo các hoạt động, quy trình, bộ phận đều phải được kiểm toán nội bộ. Các đối tượng trọng yếu theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát phải được kiểm toán ít nhất 1 lần/năm

3

Có dự phòng nguồn lực, thời gian để thực hiện kiểm toán nội bộ đột xuất

4

Kế hoạch kiểm toán định kỳ hàng năm phải được điều chỉnh khi có thay đổi trọng yếu về quy mô hoạt động, nguồn lực kiểm toán nội bộ theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát

Quy định mới về kế hoạch kiểm toán nội bộ của Quỹ tín dụng nhân dân từ 01/01/2027

- ✓ Kế hoạch kiểm toán nội bộ phải ban hành **trước ngày 15/12 năm trước**, tối thiểu gồm: phạm vi, đối tượng, mục tiêu, thời gian, nguồn lực kiểm toán và các nội dung cần thiết khác.
- ✓ **Trong 10 ngày làm việc** kể từ ngày ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm toán nội bộ, QTDND **phải gửi kế hoạch cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chính.**





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, số 444A - 446 Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiêu Lộc, TP. HCM



Hotline : 028 3990 6959
Di động : 0906 893984 - Mr. Vân Võ (Chủ tịch HĐQT)
0937 972825 - Mr. Vinh (Tổng Giám đốc)
0856 232826 - Ms. Trang (Pháp chế)



info@vtac.com.vn



www.vtac.com.vn

